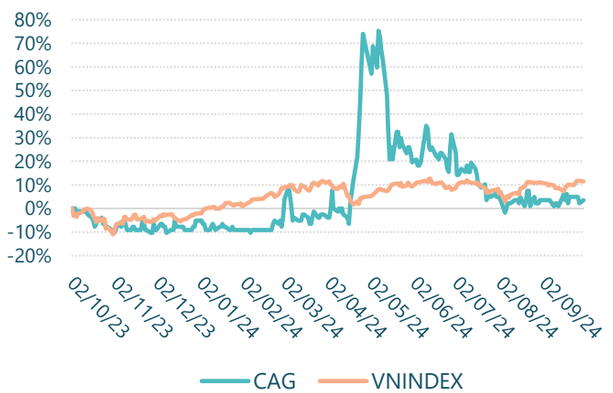
CTCP Cảng An Giang (HNX: CAG)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	7,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**-9.3%**	**7.7%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,752 - 13,210
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	108
Số lượng CPLH (CP)	13,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,545
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.21
EPS	-26
P/E	-296.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

9.88

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.42 | -4.1%

YoY: ▼1.82 | -15.6%

LN gộp

Q3/24

0.80

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.95 | 631%

YoY: ▼0.12 | -13.3%

LN trước thuế

Q3/24

-0.86

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.97 | -141%

YoY: ▼1.08 | -489%

Nợ/VCSH

Q3/24

3.7%

YoY: +/-▼ 0.4%

ROE (TTM)

Q3/24

-0.3%

YoY: +/-▼ 0.7%

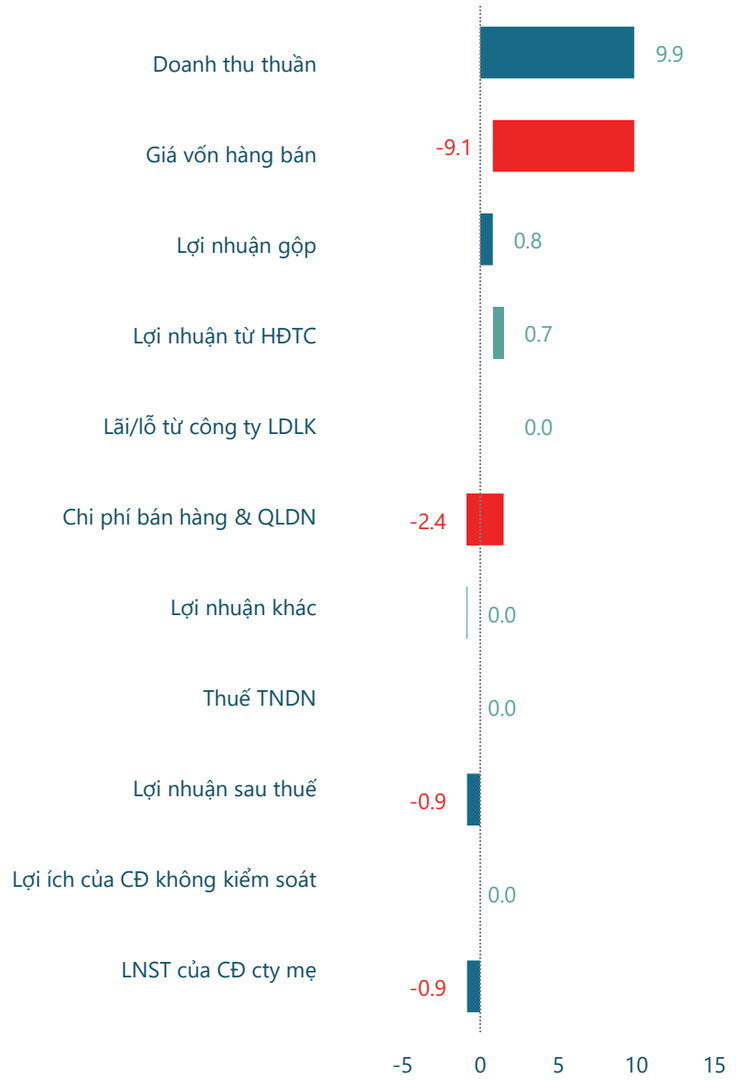
ROA (TTM)

Q3/24

-0.2%

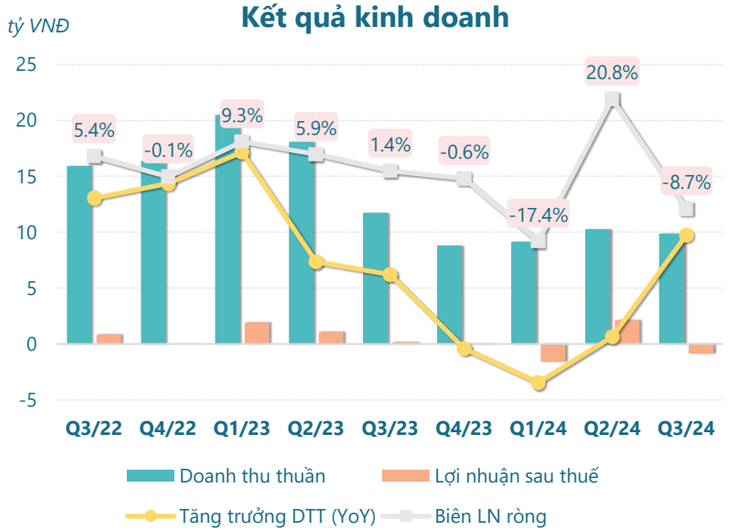
YoY: +/-▼ 0.7%

Kết quả kinh doanh Q3/24



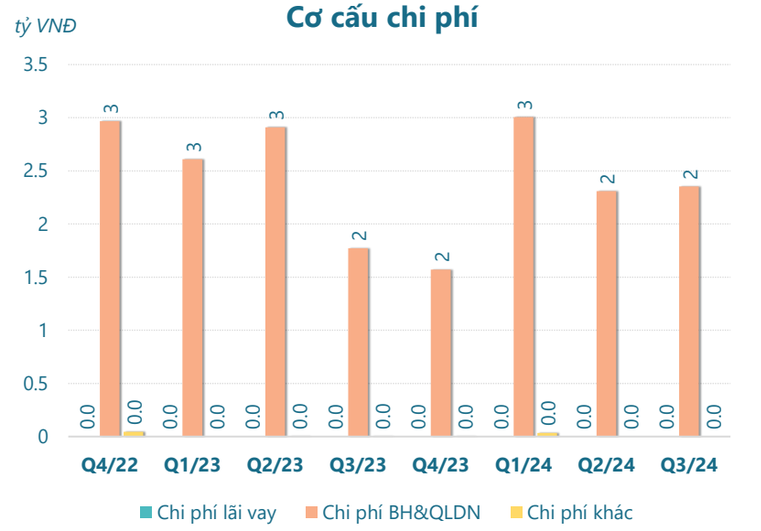
CTCP Cảng An Giang (HNX: CAG)

FireAnt



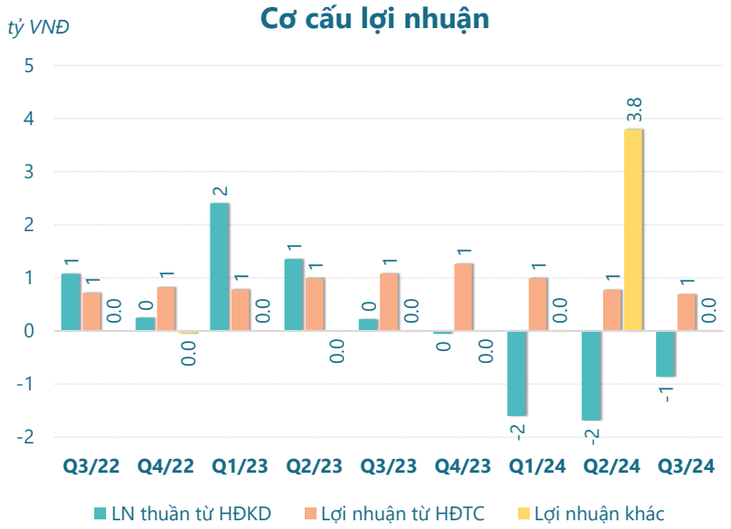
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** tăng thêm 0.82 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 491% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.69 tỷ đồng**, giảm đi 10.4% so với kỳ trước và thấp hơn 36.1% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.01 tỷ đồng**, giảm đi 99.7% so với kỳ trước và tăng thêm 0.01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **CAG** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **9.88 tỷ đồng** giảm đi **15.8%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 0.86 tỷ đồng**, **giảm sút 606%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **29.00 tỷ đồng** thấp hơn 42.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế bằng 0 thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **2.35 tỷ đồng** tăng thêm 1.73% so với kỳ trước và cao hơn 32.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Cảng An Giang (HNX: CAG)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**9.88**	**10.3**	**-4.1%**	**11.7**	**-15.6%**	**29.3**	**50.3**	**-41.7%**
Giá vốn hàng bán	9.08	10.4	-12.7%	10.8	-15.9%	28.2	41.9	-32.6%
Lợi nhuận gộp	0.80	-0.15	631%	0.92	-13.3%	1.07	8.42	-87.3%
Doanh thu HĐTC	0.69	0.77	-10.2%	1.08	-36.0%	2.45	2.84	-13.7%
Chi phí TC	0	0.00		0.00		0	0.00	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.32	0.31	2.2%	0.26	21.8%	0.97	0.94	3.1%
Chi phí QLDN	**2.04**	**2.00**	**1.8%**	**1.51**	**34.8%**	**6.70**	**6.35**	**5.5%**
LN thuần từ HĐKD	-0.86	-1.68	48.6%	0.22	-493%	-4.15	3.98	-204%
Lợi nhuận khác	**0.01**	**3.79**	**-99.8%**	**0.00**		**3.81**	**0.00**	**604973%**
LN trước thuế	-0.86	2.11	-141%	0.22	-489%	-0.34	3.98	-109%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.86**	**2.13**	**-140%**	**0.17**	**-604%**	**-0.31**	**3.15**	**-110%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.86**	**2.13**	**-140%**	**0.17**	**-604%**	**-0.31**	**3.15**	**-110%**

